

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hà Việt H, sinh năm 1948

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Thị Thu N, sinh năm 1978, trú tại: Số nhà 23, tổ 4, phố TT, phường TD, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1960 và ông Đào Văn Q, sinh năm 1959; Đều có địa chỉ: Khu 3, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu 3, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông H và bà T, ông Q thống nhất xác nhận số tiền bà T và ông Q còn vay nợ của ông H là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

2.2. Ông H và bà T, ông Q thống nhất thoả thuận phương án trả nợ như sau:

Từ tháng 01/03/2023 đến 31/06/2023 mỗi tháng sẽ trả là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Từ tháng 01/7/2023: Mỗi tháng sẽ trả là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng đến khi trả nợ xong số tiền trên

Trong trường hợp tháng nào không đủ 31 ngày thì sẽ tính cuối tháng là theo ngày cuối cùng của tháng đấy.

Trong trường hợp bà T, ông Q trả đúng hạn như thoả thuận thì ông H sẽ không tính lãi tiền vay đối với số tiền 200.000.000đ kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi bà T, ông Q trả nợ xong số tiền vay nợ trên.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T và ông Đào Văn Q vi phạm 01 kỳ hạn thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận ở trên (vi phạm tháng nào không trả đầy đủ số tiền đã thỏa thuận) thì ông H có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án buộc bà T và ông Q phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc còn lại và phải chịu các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tính nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày tiếp tháng tiếp theo của tháng vi phạm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ trên.

2.3. Về án phí: Bà T và ông Q tự nguyện chịu 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện PN, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện PN, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng